

**CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46/2023/CBTT-NTH

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 03 năm 2023

“V/v CBTT Nghị quyết HĐQT
số 05/2023/NQ-HĐQT và
06/2023/NQ-HĐQT ngày
28/03/2023”

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG**
Mã chứng khoán : NTH
Trụ sở chính : Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng
Ngãi, Việt Nam
Điện thoại : (0255) 381 9662 Fax: (0255) 381 9598
Người thực hiện CBTT : Ông Ngô Trung Dũng Chức vụ: Giám đốc
Loại thông tin công bố: 24 h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
Nội dung thông tin công bố : Nghị quyết HĐQT số 05/2023/NQ-HĐQT và 06/2023/NQ-
HĐQT ngày 28/03/2023.

Địa chỉ Website công bố thông tin: www.thuydiennuoctrong.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu VT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Ngô Trung Dũng

Số: 05/2023/NQ-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nước Trong;
Căn cứ ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị thống nhất tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 28/03/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất các nội dung như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.
- Kết quả SXKD năm 2022, Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2022 và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:
- *Kết quả SXKD năm 2022.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Doanh thu	Triệu đồng	93.110,24	134.467,99
2	Chi phí	Triệu đồng	56.439,66	61.745,62
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	36.670,57	72.722,37
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	1.861,03	3.668,27
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	34.809,54	69.054,10

- *Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2022.*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	16.554,04
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	Triệu đồng	69.054,10
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2022 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	6.905,41
	<i>Trong đó:</i>		
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%*LNST)</i>	Triệu đồng	3.452,70
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển (5%*LNST)</i>	Triệu đồng	3.452,70
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	78.702,73
5	Thưởng vượt kế hoạch LNST năm 2022 cho HĐQT, BKS và	Triệu đồng	3.424,46

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
	Ban điều hành Công ty (10% * LNST vượt Kế hoạch) theo NQ.ĐHĐCĐ thường niên năm 2022		
6	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		45%
7	Số tiền cổ tức của năm 2022 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	48.609,24
8	Lợi nhuận sau thuế còn lại $\{(8)=(4)-(5)-(7)\}$	Triệu đồng	26.669,03

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để thanh toán cổ tức cho cổ đông.

3. Kế hoạch SXKD và Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2023 và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:

- Kế hoạch SXKD năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	Triệu đồng	90.316,78
2	Chi phí	Triệu đồng	54.524,56
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	35.792,22
4	Thuế TNDN	Triệu đồng	1.813,61
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	33.978,61

- Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm trước chuyển sang	Triệu đồng	26.669,03
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Triệu đồng	33.978,61
3	Trích lập các quỹ 10% trên LNST năm 2023 $\{(3)=(2)*10\}$	Triệu đồng	3.397,86
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%*LNST)	Triệu đồng	1.698,93
	- Quỹ đầu tư phát triển (5%*LNST)	Triệu đồng	1.698,93
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau trích quỹ $\{(4)=(1)+(2)-(3)\}$	Triệu đồng	57.249,79
5	Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá cổ phần		30%
6	Số tiền cổ tức của năm 2023 chi trả bằng tiền	Triệu đồng	32.406,16
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại $\{(7)=(4)-(6)\}$	Triệu đồng	24.843,63

Trường hợp năm 2023 lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty với mức trích thưởng tối đa bằng 10% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian thích hợp để tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

4. Mức Lương chuyên trách/thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua:

Chức vụ	ĐVT	Mức Lương chuyên trách/thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I- Hội đồng quản trị			
Chủ tịch HĐQT	Đồng	35.000.000	<i>Lương chuyên trách (Người đại diện pháp luật của Công ty)</i>
Thành viên HĐQT	Đồng	10.000.000	
Thành viên HĐQT – Tổ trưởng Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng	14.000.000	
Thành viên HĐQT – Thành viên Tổ Kiểm toán nội bộ	Đồng	12.000.000	
II- Ban kiểm soát			
Trưởng Ban kiểm soát	Đồng	15.000.000	<i>(Lương chuyên trách)</i>
Thành viên BKS	Đồng	5.000.000	

Điều 2: Chủ tịch HĐQT chỉ đạo, Ban giám đốc Công ty tổ chức triển khai các nội dung trên đúng theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS, GĐ Cty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN CAO



NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN NƯỚC TRONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Thủy điện Nước Trong;
Căn cứ ý kiến của các Thành viên Hội đồng quản trị thống nhất tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 28/03/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc thành lập Tổ Đầu tư trực thuộc Hội đồng quản trị CTCP Thủy điện Nước Trong bao gồm các thành viên sau:

- Tổ trưởng : Ông Phạm Phong Thành
- Thành viên : Ông Trần Minh Huy
Bà Huỳnh Thị Kim Cúc
Ông Ngô Trung Dũng

Điều 2: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, các ông bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS, BGD Cty;
- Lưu VT.

TM-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
NƯỚC TRONG
Nguyễn Văn Cao